

Số: *05* /2020/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày *13* tháng *7* năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-HĐND-KTNS ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước, như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;



b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh;

c) Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật.

### 3. Mức thu lệ phí

a) Đăng ký kinh doanh liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện:

- Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp;

- Cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: 50.000 đồng/lần cấp;

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 30.000 đồng/lần cấp.

b) Đăng ký kinh doanh hợp tác xã, hộ kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện:

- Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã: 100.000 đồng/lần cấp;

- Cấp thay đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã: 30.000 đồng/lần cấp;

- Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp;

- Cấp thay đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: 30.000 đồng/lần cấp.

### 4. Các trường hợp miễn thu lệ phí

a) Thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính;

b) Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do sai sót của cơ quan đăng ký kinh doanh;

c) Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh cho các cơ quan nhà nước phục vụ công tác quản lý nhà nước.

5. Quy định nộp, quản lý và sử dụng lệ phí: Đơn vị tổ chức thu lệ phí nộp 100% số thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2020.



Nghị quyết này bãi bỏ Điều 20 quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTTU, TT HĐND, UBND, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thị Hằng**